

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mạc Văn Mùa

2. Bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 47 ngày 03/8/2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công P, sinh năm 1977; (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: H T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1954, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và lời khai của nguyên đơn thể hiện: Anh P và chị H kết hôn vào ngày 14/11/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không có tiếng nói chung, không có con chung, công việc vợ

chồng không ổn định dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Khoảng cuối năm 2019 chị H bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh P xác định không còn tình cảm với chị H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản, công sức, nợ chung: Không có nên anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Thanh Hà đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc.

* Lời khai của người làm chứng là ông L (bố đẻ chị H) cũng như kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh P, chị H đã nảy sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ lâu.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 229, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân xử anh P ly hôn với chị H. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, nguyên đơn, người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó họ đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh P, chị H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Thanh Hà đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, không đến tham gia hoà giải. Điều đó thể hiện bị đơn không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ lời khai của các đương sự, lời

khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh **P**, chị **H** đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng không có con, không có công việc ổn định nên sống không có hạnh phúc. Thực tế vợ chồng anh **P** đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không quan tâm đến nhau. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử anh **P** ly hôn với chị **H** là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh **P**, chị **H** không có con chung nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết về quan hệ con chung.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh **Nguyễn Công P** ly hôn chị **Nguyễn Thị Thanh H**.

2. Về án phí: Anh **P** phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001098 ngày 25/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; anh **P** đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung